

Số: **34** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **14** tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và đề nghị của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp tại Công văn số 1365/KTrVB-VP ngày 05/11/2024 về việc báo cáo công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và các điều kiện đảm bảo cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

a) Công tác chỉ đạo, điều hành

- Về xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (*xây dựng Quy chế về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, Quy chế về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, xây dựng kế hoạch hàng năm; ban hành văn bản chỉ đạo về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật*):

+ Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Quyết định 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; giao trách nhiệm cho Sở Tư pháp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xây dựng, kiểm tra và xử lý văn bản QPPL. Trên cơ sở đó, Giám đốc Sở Tư pháp đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 về việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại HĐND và UBND các huyện, thành phố trong

tỉnh năm 2024 và Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 26/01/2024 về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Để tổ chức triển khai thực hiện, Giám đốc Sở Tư pháp và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đã xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế để phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 13/8/2012 của UBND tỉnh quy định nội dung và mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Đề triển khai thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 15/CĐ-TTg ngày 19/02/2024 về tăng cường công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện các dự án Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 2016/UBND-NC ngày 22/4/2024 về việc tăng cường công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 15/CĐ-TTg.

- Tình hình tham mưu triển khai Công văn số 825-CV/BCSĐ ngày 19/7/2024 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp gửi Ban cán sự đảng các bộ, cơ quan ngang bộ, Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL:

Thực hiện Công văn số 825-CV/BCSĐ ngày 19/7/2024 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp, Thường trực Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 2315-CV/TU ngày 16/8/2024 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL. Trên cơ sở Công văn số 825-CV/BCSĐ và Công văn số 2315-CV/TU ngày 16/8/2024, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 6440/UBND-NC ngày 28/11/2024 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị và địa phương mình.

b) Về tổ chức bộ máy, biên chế; kinh phí; cộng tác viên

- Đối với cấp tỉnh: Tổ chức và biên chế làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản được giao cho Phòng Xây dựng, kiểm tra và Theo dõi thi hành pháp luật

thuộc Sở Tư pháp, với 06 biên chế. Đối với các sở, ban, ngành thì giao cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế đảm nhận công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL. Hằng năm, UBND tỉnh bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Hiện nay, đội ngũ công tác viên cấp tỉnh là cán bộ, công chức có năng lực chuyên môn tại các sở, ngành để phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Đối với cấp huyện và cấp xã: Nhìn chung, đội ngũ công chức Tư pháp cấp huyện và cấp xã từng bước được củng cố kiện toàn, song vẫn còn hạn chế về mặt số lượng và chất lượng, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay, trong khi đó công tác văn bản nói chung và công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL nói riêng ngày một khó khăn và phức tạp. Đồng thời, để đảm bảo cho hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đi vào ổn định và từng bước nâng cao hiệu quả, hằng năm UBND các huyện, thị xã, thành phố đã bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho Phòng Tư pháp. Hiện nay tại UBND cấp huyện đang triển khai xây dựng đội ngũ công tác viên để phục vụ cho hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định của Điều 176 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

c) Về tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ

Để triển khai thực hiện các quy định Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP và Quyết định 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh; trong năm 2024, Sở Tư pháp đã tổ chức 01 lớp hướng dẫn nghiệp vụ về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh cho lãnh đạo, công chức làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành tỉnh; Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan; một số UBND các huyện, thành phố đã chủ động tổ chức hội nghị tập huấn tại địa phương mình. Đồng thời, cử công chức tham dự các lớp tập huấn nghiệp vụ do Bộ Tư pháp tổ chức và Sở Tư pháp thường xuyên có văn bản đôn đốc thực hiện, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác kiểm tra văn bản QPPL

a) Số liệu văn bản tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền; số văn bản phát hiện trái pháp luật, văn bản có sai sót và tình hình xử lý

- Đối với cấp tỉnh: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024, Sở Tư pháp giúp Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức tự kiểm tra 75 văn bản QPPL của UBND tỉnh và một số văn bản cá biệt của Chủ tịch UBND tỉnh (*đạt tỷ lệ 100%*); kiểm tra theo thẩm quyền đối với 72 văn bản QPPL do các huyện, thị xã, thành phố gửi đến sau khi thông qua và ban hành (*05 nghị quyết và 67 quyết định*). Đối với cấp huyện, trong năm 2024 đã thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 39 văn bản QPPL do cấp xã ban hành (*06 nghị quyết và 33 quyết định*).

- Về tình hình xử lý văn bản trái pháp luật theo kết luận, kiến nghị của Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp: Thực hiện Kết luận số 19/KL-KTrVB ngày

24/4/2024 của Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện xử lý đối với Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức họp báo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (*bãi bỏ tại Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 26/4/2024*); thực hiện Kết luận số 49/KL-KTrVB ngày 23/9/2024 của Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp, theo đó Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND 31/12/2024 bãi bỏ Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi; thực hiện Kết luận số 91/KL-KTrVB ngày 15/10/2024 của Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp, Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 08/11/2024 Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi và Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 sửa đổi một số điều của Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh.

- Đánh giá hậu quả, tác hại và khắc phục hậu quả đối với văn bản trái pháp luật; xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, người có liên quan trong việc tham mưu, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản trái pháp luật:

Việc kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu có liên quan trong việc ban hành văn bản trái pháp luật chỉ tổ chức kiểm điểm và rút kinh nghiệm về tính chất, hành vi vi phạm chưa để lại hậu quả nghiêm trọng. Để nâng cao ý thức, trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ban hành Quy định số 1167-QĐ/TU ngày 11/8/2023 về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh để quy định trách nhiệm và đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu trong việc tham mưu xây dựng, ban hành và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị đúng quy định của pháp luật.

(Danh mục văn bản trái pháp luật về thẩm quyền, nội dung đã phát hiện qua công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền tại UBND cấp huyện và tình hình xử lý gửi kèm theo Báo cáo).

b) Công tác kiểm tra văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn (nếu có)

- Đối với cấp tỉnh: Thực hiện Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 15/12/2023; Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra công tác ban hành văn bản tại HĐND và UBND huyện Sơn Hà, Nghĩa Hành, Lý Sơn và thành phố Quảng Ngãi; qua kiểm tra 16 văn bản QPPL và một số văn bản cá biệt chứa quy phạm đã kiến

ng nghị xử lý đối với 14 văn bản (04 văn bản QPPL, 10 văn bản cá biệt) sai nội dung, thẩm quyền ban hành và sai hình thức; trong đó, đề nghị bãi bỏ hoặc một phần đối với 05 văn bản (03 văn bản QPPL, 02 văn bản cá biệt) và sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để thay thế đối với 09 văn bản (01 văn bản QPPL, 08 văn bản cá biệt). Hiện nay, huyện Sơn Hà đã thực hiện xử lý đạt 100% văn bản bị kiến nghị.

Ngoài ra, thực hiện tự kiểm tra văn bản theo chuyên đề và báo cáo Bộ Tư pháp kết quả tự kiểm tra văn bản theo chuyên đề về thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2015 - 2023 và chuyên đề thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023. Qua kiểm tra đã đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung đối với 03 quyết định (tại Công văn số 597/STP-XDKT&TDTHPL ngày 19/4/2024); qua theo dõi, đến nay các sở, ngành đã tham mưu thực hiện xử lý 03/03¹ văn bản bị kiến nghị. Phối hợp với các sở: Y tế, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Tài chính... thực hiện tự kiểm tra các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế, công thương, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, tài chính, ngân sách...

- Đối với cấp huyện: Các địa phương đã tiến hành kiểm tra văn bản tại HĐND, UBND cấp xã trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, cụ thể: Trong năm 2024 đã thành lập 09 đoàn kiểm tra văn bản QPPL tại HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn. Qua kiểm tra đối với 84 văn bản QPPL (09 nghị quyết, 75 quyết định) đã kiến nghị xử lý đối với 36 văn bản QPPL (02 nghị quyết, 34 quyết định) sai nội dung, thẩm quyền ban hành và sai hình thức. Hiện nay, cấp xã đã thực hiện xử lý đối với 13/36 văn bản bị kiến nghị.

c) Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm tra văn bản trong thời gian qua (ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân)

- Về ưu điểm:

+ Trong năm 2024, công tác kiểm tra văn bản QPPL ở địa phương được tiếp tục triển khai, đi vào nề nếp, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn và đã đạt được những kết quả nhất định; các văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành có nội dung phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Các nghị quyết, quyết định là văn bản quy phạm pháp luật đã quy định cụ thể những nội dung để phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo an ninh, quốc phòng, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của từng địa phương.

+ Công tác kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền đã giúp cho HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót

¹ Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND ngày 08/10/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị trong việc phối hợp báo cáo, cung cấp số liệu về tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

để đưa công tác xây dựng, ban hành và quản lý văn bản QPPL của huyện, xã ngày càng được nâng cao, đảm bảo đúng quy định, đáp ứng với yêu cầu và mục tiêu của cải cách hành chính nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

- Những hạn chế:

+ Việc gửi văn bản QPPL cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để thực hiện kiểm tra, theo dõi sau khi ban hành thực hiện chưa được đầy đủ, cụ thể: cấp huyện đã thực hiện gửi 70 văn bản trên tổng số 74 văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành trong năm 2024 để Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền; cấp xã đã thực hiện gửi 43 văn bản trên tổng số 46 văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành trong năm 2024 để Phòng Tư pháp thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền.

+ UBND huyện chưa xây dựng được đội ngũ công tác viên để phục vụ cho hoạt động kiểm tra văn bản của UBND huyện theo quy định tại Điều 176 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Mạng lưới thông tin, xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc kiểm tra văn bản chưa được UBND cấp huyện quan tâm chỉ đạo và Phòng Tư pháp cũng chưa chủ động tham mưu xây dựng để làm cơ sở phục vụ cho việc kiểm tra văn bản.

+ Việc xử lý các văn bản có nội dung trái pháp luật sau kiểm tra vẫn còn chậm, chưa đúng thời hạn xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định tại Điều 125 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Nguyên nhân: Số lượng văn bản QPPL được ban hành trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ngày càng nhiều, nội dung văn bản ngày càng phức tạp nên đòi hỏi chất lượng, khối lượng công việc trong công tác kiểm tra, rà soát là rất lớn. Công tác kiểm tra văn bản QPPL là công việc khó, có nội dung phức tạp, phạm vi tác động rộng, đòi hỏi cao về trình độ, bản lĩnh chính trị, kinh nghiệm chuyên sâu và công sức, thời gian. Trong khi đó nguồn nhân lực bố trí cho các công tác này tại nhiều cơ quan chưa thực sự tương xứng, phù hợp với đặc trưng công việc, yêu cầu nhiệm vụ; nhân sự làm công tác pháp chế của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh phần lớn là kiêm nhiệm và chưa bảo đảm tính ổn định nên kết quả công tác hạn chế; kinh phí chi cho hoạt động kiểm tra văn bản QPPL còn chưa phù hợp nên chưa thu hút được đội ngũ chuyên gia, cộng tác viên tham gia hỗ trợ hiệu quả công tác này. Việc thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản tại một số cơ quan chưa đầy đủ, chưa đúng theo quy định; lãnh đạo một số cơ quan chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát công tác kiểm tra văn bản QPPL.

3. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Số liệu về văn bản phải rà soát; số văn bản đã được rà soát; kết quả rà soát văn bản, tình hình xử lý văn bản được rà soát trong năm 2024; kết quả rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn (nếu có)

- Đối với cấp tỉnh:

+ Ngày 26/01/2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2024 trên địa

bản tỉnh và Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-STP ngày 06/02/2024 về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2024 thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tư pháp. Đồng thời, thực hiện báo cáo Bộ Tư pháp về kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô và Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 08/9/2024 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2024 (tại Báo cáo số 166/BC-STP ngày 10/7/2024; Báo cáo số 258/BC-STP ngày 15/10/2024).

Ngoài ra, Sở Tư pháp đã thực hiện rà soát văn bản QPPL về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; qua rà soát có 28 văn bản (08 Nghị quyết, 19 Quyết định và 01 Chỉ thị) đã thực hiện kiến nghị sửa đổi, bổ sung đối với 02 Quyết định (tại Báo cáo số 61/BC-STP ngày 05/4/2024). Thực hiện rà soát văn bản QPPL liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương; qua rà soát có 02 Quyết định, đã thực hiện kiến nghị sửa đổi, bổ sung đối với 01 Quyết định (tại Công văn số 697/STP-XDKT&TDTHPL ngày 10/5/2024); rà soát văn bản QPPL có liên quan đến giao dịch điện tử (tại Công văn số 658/STP-XDKT&TDTHPL ngày 03/5/2024) và rà soát văn bản QPPL liên quan đến quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ (tại Công văn số 1522/STP-XDKT&TDTHPL ngày 27/9/2024). Các sở, ban, ngành tỉnh đã thực hiện rà soát đối với các văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của mình như: an ninh, trật tự, giao thông vận tải, nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài chính, giáo dục, tài nguyên và môi trường, y tế, văn hóa, thanh tra, giải quyết khiếu nại... với tổng số 60 văn bản QPPL (24 nghị quyết, 36 quyết định). Trên cơ sở kết quả rà soát đã kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để thay thế đối với 12 văn bản và đã thực hiện xử lý sau rà soát đối với 09/12 văn bản bị kiến nghị.

- Đối với cấp huyện:

Tổng số văn bản QPPL được rà soát tại UBND các huyện, thị xã, thành phố trong năm 2024 là 46 văn bản; đã kiến nghị bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới để thay thế đối với 07 văn bản và đã thực hiện xử lý đối với 05 văn bản.

b) Việc thực hiện công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định tại Điều 157 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)

- Đối với cấp tỉnh: Hằng năm, Chủ tịch UBND tỉnh đều ban hành Quyết định để công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ và một phần trong năm, cụ thể: Năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2023 (tại Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 24/01/2024) với tổng số 68 (31 nghị quyết, 36 quyết định và 01 chỉ thị); trong đó: 45 văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ (17 nghị quyết, 27 quyết định, 01 Chỉ thị) và 23 văn bản QPPL hết hiệu lực một phần (14 nghị quyết, 09 quyết định). Năm 2025, Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2024 (tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 22/01/2025) với tổng số 102 văn bản (30 nghị quyết, 71 quyết định và 01 chỉ thị); trong đó: 84

văn bản hết hiệu lực toàn bộ (20 nghị quyết, 63 quyết định và 01 chỉ thị) và 18 văn bản hết hiệu lực một phần (10 nghị quyết và 08 quyết định).

- Đối với cấp huyện: Năm 2024, hầu hết các huyện đã thực hiện công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện hết hiệu lực toàn bộ và một phần trong năm 2023, cụ thể: Đầu năm 2024, đã công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2023 với tổng số 70 văn bản (04 nghị quyết, 66 quyết định); trong đó: 56 văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ (56 quyết định) và 14 văn bản QPPL hết hiệu lực một phần (04 nghị quyết, 10 quyết định).

c) Kết quả thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023

- Đối với cấp tỉnh: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 với tổng số **1.043** văn bản QPPL (378 Nghị quyết, 646 Quyết định và 19 Chỉ thị), trong đó: **626** văn bản QPPL còn hiệu lực (217 Nghị quyết, 405 Quyết định và 04 Chỉ thị); **417** văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ (161 Nghị quyết, 241 Quyết định và 15 Chỉ thị); **52** văn bản QPPL hết hiệu lực một phần (24 Nghị quyết và 28 Quyết định) và **98** văn bản kiến nghị cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới (22 Nghị quyết, 74 Quyết định và 02 Chỉ thị). Chủ tịch UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Tư pháp kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh (tại Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 14/3/2024). Đồng thời, Sở Tư pháp đã ban hành văn bản đôn đốc các sở, ban, ngành khẩn trương thực hiện xử lý kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 (tại Công văn số 1745/STP-XDKT&TDTHPL ngày 30/10/2024). Hiện nay, các sở, ban, ngành tỉnh đã thực hiện xử lý đối với **65/98** văn bản.

- Đối với cấp huyện và cấp xã: Hầu hết các địa phương trên địa bàn tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 và đến ngày 01/3/2024, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã đã ban hành Quyết định để công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã trong kỳ 2019 - 2023. Theo đó, cấp huyện đã thực hiện rà soát, hệ thống hóa 893 văn bản QPPL (gồm 312 Nghị quyết, 578 Quyết định và 03 Chỉ thị) của HĐND, UBND cấp huyện; qua rà soát kiến nghị xử lý đối với 61 văn bản QPPL (gồm 07 Nghị quyết, 54 Quyết định); đã thực hiện xử lý đối với **61/61** văn bản kiến nghị. Đối với cấp xã: Thực hiện rà soát, hệ thống hóa **1.017** văn bản (gồm 575 Nghị quyết, 442 Quyết định) của HĐND, UBND cấp xã; qua rà soát kiến nghị xử lý đối với **32** văn bản (gồm 14 Nghị quyết, 18 Quyết định); đã thực hiện xử lý đối với **32/32** văn bản kiến nghị. Đồng thời, UBND cấp huyện đã thực hiện báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 cho Sở Tư pháp và niêm yết công khai kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

d) Đánh giá chung về chất lượng văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa

- Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua có sự đổi mới, chất lượng nội dung của văn bản được nâng cao, đảm bảo đúng pháp luật; nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan liên quan đến hoạt

động ban hành văn bản QPPL có nhiều chuyển biến tích cực, được thể hiện thông qua sự quan tâm, bố trí về con người, kinh phí, điều kiện làm việc cho nhiệm vụ này. Công tác ban hành văn bản đã thực sự góp phần quan trọng vào việc củng cố, hoàn thiện pháp luật, phục vụ công tác cải cách hành chính ở tỉnh.

- Văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh ban hành có nội dung phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp. Đặc biệt, ở cấp tỉnh, việc ban hành văn bản QPPL đã đi vào nền nếp, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, nội dung của văn bản phù hợp với quy định pháp luật, ít sai sót hơn so với cấp huyện và cấp xã. Ở cấp huyện, việc ban hành văn bản của một số địa phương còn chưa thống nhất, phù hợp với quy định của cấp trên, có sự chông chéo trong cùng một lĩnh vực. Tuy nhiên, các văn bản này được Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra và kiến nghị xử lý kịp thời, chưa phát sinh hậu quả xảy ra.

đ) Đánh giá tình hình thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, hoạt động phối hợp trong công tác này trong thời gian qua

- Về ưu điểm:

Trong năm 2024, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được quan tâm thực hiện và có hiệu quả. Hoạt động rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng quy định của Luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị và địa phương đã quan tâm bố trí nguồn lực, xây dựng kế hoạch, ban hành văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định; chú trọng rà soát văn bản theo lĩnh vực, địa bàn quản lý để kịp thời phát hiện, xử lý, khắc phục sai sót, bất cập, hạn chế, hoàn thiện pháp luật. Việc xử lý văn bản sau rà soát được thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả, phần lớn những mâu thuẫn, chông chéo sau rà soát được phát hiện và xử lý kịp thời.

- Hạn chế, nguyên nhân:

+ Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của một số cơ quan, đơn vị và địa phương chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên, chất lượng về nội dung và báo cáo kết quả rà soát chưa đúng quy định. Công tác rà soát văn bản QPPL ở cấp tỉnh chủ yếu do Sở Tư pháp tổ chức thực hiện và tại các sở, ban, ngành tỉnh chưa được quan tâm, vì không còn vị trí việc làm của công chức pháp chế chuyên trách để thực hiện. Một số sở, ban, ngành xem đó là trách nhiệm của Sở Tư pháp, nên thiếu sự phối hợp trong thực hiện rà soát bổ sung và thống nhất kết quả rà soát để hệ thống hóa. Đồng thời, ở cấp huyện và cấp xã do công chức Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện, nhưng công việc nhiều và quá tải nên nhiệm vụ rà soát thường xuyên, hệ thống hóa văn bản QPPL chưa đảm bảo tính toàn diện.

+ Một số cơ quan, đơn vị khi lập các danh mục văn bản QPPL chưa thực hiện đúng theo quy định và hướng dẫn của Sở Tư pháp; một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện các nội dung kiến nghị trong quá trình rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc trách nhiệm và lĩnh vực được phân công quản lý như: Văn bản

không đưa vào hệ thống hóa, còn bỏ sót nhiều văn bản và phải bổ sung kết quả hệ thống hóa; nhiều văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp nhưng các cơ quan, đơn vị chưa phát hiện kịp thời để đưa vào danh mục văn bản cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản mới; qua kiểm tra Sở Tư pháp đã đề nghị cần phải thực hiện rà soát lại và đề xuất, kiến nghị xử lý đối với một số văn bản có nội dung hiện nay không còn phù hợp.

+ Hiện tại, các văn bản pháp luật không quy định về thành lập Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Do vậy, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh không còn đội ngũ công chức pháp chế chuyên trách để thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản nói riêng và công tác pháp chế nói chung; đa phần công chức thực hiện nhiệm vụ là kiêm nhiệm, thiếu kinh nghiệm trong chuyên môn, nghiệp vụ về pháp luật. Do vậy, đã làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

- Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản là một nhiệm vụ rất khó, đòi hỏi có trình độ chuyên môn sâu và dành nhiều thời gian để thực hiện. Tuy nhiên, nhiều cơ quan, đơn vị chưa chủ động tổ chức triển khai thực hiện đối với nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Do đó đã ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng và hiệu quả công tác hệ thống hóa văn bản QPPL ở địa phương.

- Quá trình rà soát, hệ thống hóa các văn bản có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực và được ban hành qua các giai đoạn khác nhau, nên cần phải tra cứu, tập hợp được đầy đủ các văn bản để phục vụ nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa. Vì vậy, việc tập hợp văn bản để tra cứu phục vụ cho rà soát, hệ thống hóa rất khó khăn. Đồng thời, các Luật, Pháp lệnh, Nghị định và văn bản QPPL của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành ngày càng nhiều, thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, tính ổn định chưa cao nên phải thường xuyên thực hiện rà soát.

- Thực trạng đội ngũ công chức Tư pháp cấp huyện, cấp xã hiện nay còn thiếu về số lượng và năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế; mặc dù thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành văn bản để chỉ đạo sớm kiện toàn lại tổ chức bộ máy và công chức làm công tác Tư pháp. Đặc biệt, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã thường xuyên thay đổi, nên chưa được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng văn bản QPPL. Do đó, ở cấp xã công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản hiện nay chất lượng chưa cao, chủ yếu tập trung giải quyết các sự việc về hộ tịch và chứng thực tại Bộ phận một cửa.

- Ngày 21/7/2023, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh (*thay thế Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012*), tại Phòng Tư pháp và Sở Tư pháp đã triển khai thực hiện các mức chi; tuy nhiên, một số sở, ngành chưa thực hiện do nguồn kinh phí này bố trí trong nguồn kinh phí chi thường xuyên của các đơn vị.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tổng hợp các vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và các Nghị định hướng dẫn để có định hướng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, thống nhất trong quá trình thực hiện; thiết lập đường dây nóng (hỏi - đáp) để thường xuyên trao đổi, hướng dẫn cho các địa phương khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện xử lý văn bản QPPL thông qua kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương kịp thời xử lý kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Bộ, ngành nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Trung ương. Đồng thời, tạo cơ sở pháp lý để địa phương thực hiện xử lý các văn bản QPPL do mình ban hành thông qua kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Các bộ, ngành ở Trung ương cần tăng cường sự phối hợp, trong đó có vai trò của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và sự phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ngành tại địa phương trong công tác soạn thảo, ban hành văn bản QPPL, các nhiệm vụ của công tác pháp chế trong giai đoạn hiện nay để kịp thời giải đáp, tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Tập trung theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL đối với những quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo của hệ thống văn bản QPPL. Đồng thời, tăng cường tổ chức các hoạt động hội thảo, tọa đàm để trao đổi kinh nghiệm, tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

- Đề nghị Bộ Tư pháp và các bộ, ngành Trung ương kịp thời hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ để xử lý những nội dung vướng mắc trong quá trình áp dụng văn bản QPPL; tăng cường gắn kết công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản QPPL.

Trên đây là Báo cáo tình hình công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

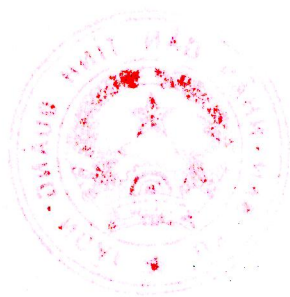
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- VP: CPVP, PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Long 113)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn



(Kèm theo Báo cáo số 34 /BC-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Tên loại; Số lý do; Ngày tháng năm ban hành	Tên gọi	Tình hình xử lý	Ghi chú
HUYỆN SON HÀ				
1	Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND huyện	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Sơn Hà khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026	Đã xử lý tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của HĐND huyện	Bãi bỏ (sai nội dung, thẩm quyền)
2	Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của HĐND huyện	Về điều chỉnh, bổ sung cơ sở pháp lý thực hiện Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND huyện Sơn Hà khóa XII		Bãi bỏ (sai nội dung, thẩm quyền)
3	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND huyện	Ban hành Nội quy các kỳ họp HĐND huyện Sơn Hà khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026	Đã xử lý tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của HĐND huyện	Bãi bỏ một phần (cá biệt chứa quy phạm)
4	Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND huyện	Ban hành Quy chế Thi đua, khen huyện Sơn Hà	Đã xử lý tại Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024	Bãi bỏ (sai nội dung)
5	Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND huyện	Quy chế làm việc của UBND huyện Sơn Hà nhiệm kỳ 2021 - 2026	Đã xử lý tại Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024	Sửa đổi, bổ sung (sai nội dung)
6	Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện	Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo xã hội	Đã xử lý tại Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 29/8/2024	Bãi bỏ (sai nội dung)
7	Quyết định số 4430/QĐ-UBND ngày	Ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh	Đã xử lý tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày	Bãi bỏ

	25/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện	tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn huyện Sơn Hà	10/9/2024 của UBND huyện	(sai nội dung)
8	Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả huyện Sơn Hà	Đã xử lý tại Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13/9/2024	Ban hành văn bản mới để thay thế (cá biệt chứa quy phạm)
9	Quyết định số 53a/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND huyện	Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Sơn Linh, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Đã xử lý tại Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện	Sửa đổi (sai nội dung)
10	Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND huyện	Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “ỚT XIÊM, HÌNH”	Đã xử lý tại Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	Sửa đổi (sai nội dung)
11	Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện	Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Rau rừng SƠN HÀ, hình”		Sửa đổi (sai nội dung)
12	Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện	Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Rượu Càn Sơn Hà, hình”		Sửa đổi (sai nội dung)
13	Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện	Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “NÔNG SẢN SƠN HÀ, hình”		Sửa đổi (sai nội dung)
14	Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện	Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “HEO KÝ SƠN HÀ, hình”		Sửa đổi (sai nội dung)